

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 136/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017, giữa:

+ *Nguyên đơn*: Chị **Đinh Thị T**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm C, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

+ *Bị đơn*: Anh **Đinh Công E**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm C, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa liên quan*: **Ngân hàng C**.

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà C – Bán đảo L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh P – Phó Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Tân Lạc. Địa chỉ: xóm Đ, xã M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. (Theo văn bản ủy quyền số 47xx/QĐ-NHCS, ngày 25/11/ 2016 của Tổng Giám đốc Ngân hàng C và văn bản số 2xx^A/QĐ-NHCS, ngày 30/11/2016 của Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Tân Lạc).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, khoản 1 Điều 59, khoản 1 Điều 60, Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Đinh Thị T** và anh **Đinh Công E**.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đinh Thị T và anh Đinh Công E thuận tình ly hôn nhau.

2.2. *Về con chung:* Chị Đinh Thị T và anh Đinh Công E có 02 con chung là Đinh Duy T, sinh ngày 29/12/2008 và Đinh Thành N, sinh ngày 18/3/2013. Sau khi ly hôn, chị Đinh Thị T nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là Đinh Duy T. Anh Đinh Công E nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là Đinh Thành N. Chị Đinh Thị T và anh Đinh Công E đều chưa có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Đinh Thị T và anh Đinh Công E đều có quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn.

2.3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự tự thỏa thuận với nhau việc phân chia tài sản chung, công nợ chung và đề nghị Tòa án công nhận như sau:

Tài sản chung gồm có: Đất trồng lúa gồm các thửa số 10, 11, 12, 13 và 15 được cấp chung trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 983xxx, vào sổ cấp Giấy chứng nhận số CH 00xxx, cấp ngày 23/8/2013. Các thửa đất số 02, 16, 17 được cấp chung trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 983xxx, vào sổ cấp Giấy chứng nhận số CH 00xxx, cấp ngày 23/8/2013. Các thửa đất số 03, 04, 09 được cấp chung trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 983xxx, vào sổ cấp Giấy chứng nhận số CH 00xxx, cấp ngày 23/8/2013. 01 con bò, 01 xe mô tô hiệu DETEV, BKS 28T1-1xxx, 01 máy ép nước mía, 01 ngôi nhà sàn bằng gỗ, mái lợp Prôximăng, diện tích 42m².

Về nợ chung: Chị Đinh Thị T và anh Đinh Công E có nợ Ngân hàng C – Chi nhánh tỉnh Hòa Bình – Phòng Giao dịch huyện Tân Lạc số tiền tổng cộng là 33.000.000 đồng của hai khoản vay: một khoản vay 8.000.000 đồng để xây bể nước sạch vay ngày 13/8/2013 và khoản vay 25.000.000 đồng để nuôi trâu vay ngày 28/5/2013.

Khi ly hôn anh Đinh Công E được quyền sở hữu, sử dụng các tài sản gồm: Các thửa đất được cấp chung trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 983xxx, cấp ngày 23/8/2013; 01 con bò. Các tài sản còn lại thuộc quyền sở hữu, sử dụng của chị Đinh Thị T. Chị Đinh Thị T nhận nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng C – Chi nhánh tỉnh Hòa Bình – Phòng Giao dịch huyện Tân Lạc khi đến hạn trả nợ.

2.4. *Về án phí:* Chị Đinh Thị T nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 01723 ngày 09/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc; chị Đinh Thị T còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Viện KSND huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- UBND xã P – Tân Lạc – Hòa Bình;
(Nơi đăng ký kết hôn ngày 23/12/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn